

UBND XÃ BÁT TRÀNG
TRƯỜNG THCS BÁT TRÀNG

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I- NĂM HỌC 2025 - 2026

MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 9

Tiết: 8, 15 (Theo KHDH)

Thời gian làm bài: 90 Phút

A - MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm	
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng					
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL				
Phân môn Lịch sử												
1	THẾ GIỚI TỪ NĂM 1918 ĐẾN NĂM 1945	1. Nước Nga và Liên Xô từ năm 1918 đến năm 1945										
		2. Châu Âu và nước Mỹ từ năm 1918 đến năm 1945										
		3. Châu Á từ năm 1918 đến năm 1945										
		4. Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 – 1945)							1TL			
2	VIỆT NAM TỪ NĂM 1918 ĐẾN NĂM 1945	1. Phong trào dân tộc dân chủ những năm 1918 – 1930			2TN							
		2. Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc và sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam	4TN		1TN		1TN-Đ/S					
		3. Phong trào cách mạng Việt Nam			2TN							

		thời kì 1930 – 1939									
		4. Cách mạng tháng Tám năm 1945	4TN		3TN						
Tỉ lệ			20%		20%		10%		10%		60%
Phân môn Địa lí											
1	ĐỊA LÍ DÂN CƯ VIỆT NAM	– Thành phần dân tộc – Gia tăng dân số ở các thời kì – Cơ cấu dân số theo tuổi và giới tính – Phân bố dân cư – Các loại hình quần cư thành thị và nông thôn – Lao động và việc làm – Chất lượng cuộc sống			4TN						
2	ĐỊA LÍ CÁC NGÀNH KINH TẾ NÔNG, LÂM, THỦY SẢN	– Các nhân tố chính ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông, – Sự phát triển và phân bố nông, – Vấn đề phát triển nông nghiệp xanh	4TN 1TN Đ/S				1 TL				
Tỉ lệ			20%		10%		20%				40%
Tổng hợp chung			40%		30%		30%				100%

B. BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	
Phần môn Lịch sử							
1	THẾ GIỚI TỪ NĂM 1918 ĐẾN NĂM 1945	1. Nước Nga và Liên Xô từ năm 1918 đến năm 1945	Nhận biết – Nêu được những nét chính về nước Nga trước khi Liên Xô được thành lập. – Trình bày được những thành tựu của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô (1921-1941). Vận dụng - Chỉ ra được hạn chế của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô (1921-1941).				
		2. Châu Âu và nước Mỹ từ năm 1918 đến năm 1945	Nhận biết – Trình bày được những nét chính về phong trào cách mạng và sự thành lập Quốc tế Cộng sản; đại suy thoái kinh tế 1929 – 1933; sự hình thành chủ nghĩa phát xít ở châu Âu. Thông hiểu – Mô tả được tình hình chính trị và sự phát triển kinh tế của nước Mỹ giữa hai cuộc chiến tranh thế giới.				
		3. Châu Á từ năm 1918 đến năm 1945	Nhận biết – Nêu được những nét chính về tình hình châu Á từ năm 1918 đến năm 1945.				

		4. Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 – 1945)	Nhận biết – Trình bày được nguyên nhân và diễn biến chủ yếu của Chiến tranh thế giới thứ hai. Thông hiểu - Nêu được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của Chiến tranh thế giới thứ hai. Vận dụng - Phân tích được hậu quả của Chiến tranh thế giới thứ hai đối với lịch sử nhân loại. – Nhận xét được vai trò của Liên Xô và các nước Đồng minh trong chiến thắng chủ nghĩa phát xít. Vận dụng cao – Phân tích, đánh giá được hậu quả và tác động của Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 – 1945) đối với lịch sử nhân loại.			1TL	
2	VIỆT NAM TỪ NĂM 1918 ĐẾN NĂM 1945	1. Phong trào dân tộc dân chủ những năm 1918 – 1930	Thông hiểu Mô tả được những nét chính của phong trào dân tộc dân chủ những năm 1918 – 1930.		2TN		
		2. Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc và sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam	Nhận biết – Nêu được những nét chính về hoạt động của Nguyễn Ái Quốc trong những năm 1918 – 1930. Thông hiểu – Trình bày được quá trình và ý nghĩa của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Vận dụng – Đánh giá được vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong quá trình thành	↑4TN	1TN	1TN Đ/S	

			lập Đảng Cộng sản Việt Nam.				
		3. Phong trào cách mạng Việt Nam thời kì 1930 – 1939	Thông hiểu – Mô tả được những nét chủ yếu của phong trào cách mạng giai đoạn 1930 – 1931 và 1936 – 1939.		2TN		
		4. Cách mạng tháng Tám năm 1945	Nhận biết – Nêu được tình hình Việt Nam dưới ách thống trị của Pháp – Nhật Bản. Trình bày được diễn biến chính của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Thông hiểu – Trình bày được sự chuẩn bị của nhân dân Việt Nam tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền: chuyển hướng chiến lược của Đảng Cộng sản Đông Dương; sự ra đời của Mặt trận Việt Minh; cao trào kháng Nhật cứu nước. – Nêu được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Tám năm 1945. Vận dụng – Đánh giá được vai trò của Đảng Cộng sản Đông Dương trong Cách mạng tháng Tám năm 1945.	↑4TN	3TN		
Số câu/loại câu				8 Câu TN	8 câu TN	1 câu TN Đ/S	
Tỉ lệ %				20%	20%	10%	

Phân môn Địa lí							
1	ĐỊA LÍ DÂN CƯ VIỆT NAM	– Thành phần dân tộc – Gia tăng dân số ở các thời kì – Cơ cấu dân số theo tuổi và giới tính – Phân bố dân cư – Các loại hình quần cư thành thị và nông thôn – Lao động và việc làm – Chất lượng cuộc sống	Nhận biết – Trình bày được đặc điểm phân bố các dân tộc Việt Nam. Thông hiểu – Phân tích được sự thay đổi cơ cấu tuổi và giới tính của dân cư. – Trình bày được sự khác biệt giữa quần cư thành thị và quần cư nông thôn. – Phân tích được vấn đề việc làm ở địa phương. Vận dụng – Vẽ và nhận xét được biểu đồ về gia tăng dân số. – Đọc bản đồ Dân số Việt Nam để rút ra được đặc điểm phân bố dân cư. – Nhận xét được sự phân hoá thu nhập theo vùng từ bảng số liệu cho trước.		4TN		
2	ĐỊA LÍ CÁC NGÀNH KINH TẾ NÔNG, LÂM, THỦY SẢN	– Các nhân tố chính ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông, lâm, thủy sản – Sự phát triển và phân bố nông, lâm, thủy sản – Vấn đề phát triển nông nghiệp xanh	Nhận biết – Trình bày được sự phát triển và phân bố nông nghiệp. Thông hiểu – Phân tích được một trong các nhân tố chính ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp (các nhân tố tự nhiên: địa hình, đất đai, khí hậu, nước, sinh vật; các nhân tố kinh tế-xã hội: dân cư và nguồn lao động, thị trường, chính sách, công nghệ, vốn đầu tư). – Phân tích được đặc điểm phân bố tài nguyên rừng và nguồn lợi thủy sản. – Trình bày được ý nghĩa của việc phát triển nông nghiệp	1TN Đ/S	4TN		

			xanh. Vận dụng – Tìm kiếm thông tin, viết báo cáo ngắn về một số mô hình sản xuất nông nghiệp có hiệu quả.			1TL	
Số câu/ loại câu				4câuTN 1TN Đ/S	4 câu TN	1 câu TL	
Tỉ lệ %				20 %	10%	20%	
Tổng hợp chung				40%	30%	20%	

ĐỀ 1

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (5 điểm). Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 20. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án đúng.

Câu 1. Sự kiện nào đánh dấu phong trào công nhân Việt Nam bắt đầu chuyển từ đấu tranh tự phát sang đấu tranh tự giác?

- A. Năm 1929, ở nước ta liên tiếp xuất hiện ba tổ chức cộng sản.
- B. Tháng 8-1925, công nhân xưởng Ba Son tiến hành bãi công.
- C. Đầu năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập.
- D. Tháng 6-1925, Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên được thành lập.

Câu 2. Tác phẩm “Đường Kách mệnh” được xuất bản vào năm nào?

- A. 1927 B. 1937 C. 1928 D. 1926

Câu 3. Sự kiện nào dưới đây đánh dấu Nguyễn Ái Quốc từ một chiến sĩ yêu nước trở thành một chiến sĩ cộng sản?

- A. Gửi bản yêu sách của nhân dân An Nam đến hội nghị Vécxai (1919).
- B. Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế Cộng sản (1920).
- C. Tham dự Đại hội lần thứ V Quốc tế Cộng sản ở Liên Xô (1924).
- D. Đọc sơ thảo Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin (1920).

Câu 4. Nguyễn Ái Quốc thành lập Hội Liên hiệp thuộc địa nhằm mục đích nào dưới đây?

- A. Giúp qho việc thành lập Đảng vô sản ở các nước thuộc địa.
- B. Truyền bá chủ nghĩa Mác - Lê-nin đến các dân tộc thuộc địa.
- C. Đấu tranh loại trừ chủ nghĩa cơ hội.
- D. Đoàn kết các lực lượng cách mạng chống chủ nghĩa thực dân.

Câu 5. Trong thời kì sống và làm việc ở Pháp, Nguyễn Ái Quốc viết bài đăng trên báo nào dưới đây?

- A. Nhân đạo. B. Thanh niên. C. Nhân dân. D. Sự thật.

Câu 6. Tác phẩm nào tập hợp những bài giảng của Nguyễn Ái Quốc tại các lớp huấn luyện đào tạo cán bộ cách mạng ở Quảng Châu?

- A. Nhật kí trong tù. B. Đường Kách mệnh.
- C. Hồ Chí Minh toàn tập. D. Bản án chế độ thực dân Pháp.

Câu 7. Sự kiện nào dưới đây khẳng định Nguyễn Ái Quốc hoàn toàn tin tưởng và đi theo con đường cách mạng vô sản?

- A. Tham gia sáng lập Hội liên hiệp thuộc địa.

- B. Tham dự Đại hội lần thứ V của Quốc tế Cộng sản.
- C. Đọc bản Sơ thảo Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lê-nin.
- D. Bỏ phiếu tán thành Quốc tế cộng sản, tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp.

Câu 8. Đảng cộng sản Việt Nam ra đời là bước ngoặt vĩ đại của cách mạng Việt Nam vì đã chấm dứt

- A. vai trò lãnh đạo của giai cấp tư sản.
- B. thời kì khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo.
- C. vai trò lãnh đạo của giai cấp phong kiến Việt Nam.
- D. hoạt động của Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên.

Câu 9. Lực lượng chủ yếu tham gia phong trào cách mạng 1930 - 1931 là

- A. nhiều thành phần giai cấp, tôn giáo, chính trị.
- B. công nhân và nông dân.
- C. liên minh tư sản và địa chủ.
- D. binh lính và công nông.

Câu 10. Đảng Cộng sản Đông Dương phát động phong trào “Đông Dương đại hội” trong những năm 1936 - 1939 nhằm mục đích gì?

- A. Chuẩn bị các điều kiện để khởi nghĩa.
- B. Thu thập nguyện vọng của dân.
- C. Thành lập lực lượng vũ trang.
- D. Xây dựng lực lượng chính trị.

Câu 11. Bốn tỉnh giành được chính quyền ở tỉnh lỵ sớm nhất trong cả nước là

- A. Hà Nội, Bắc Giang, Huế, Sài Gòn.
- B. Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam.
- C. Bắc Giang, Hải Dương, Hà Nội, Huế.
- D. Hà Nội, Sài Gòn, Hà Tĩnh, Quảng Nam.

Câu 12. Ngày 19-8-1945, Mặt trận Việt Minh đã tổ chức một cuộc mít tinh lớn tại

- A. Ngõ Mân- Thành phố Huế.
- B. Quảng trường Nhà hát lớn - Hà Nội.
- C. Quảng trường Nhà hát lớn- Sài Gòn.
- D. Quảng trường Ba Đình- Hà Nội.

Câu 13. Tỷ số giới tính của dân số phản ánh

- A. số lượng nam giới tính trên 100 nữ giới.
- B. số lượng nữ giới tính trên 100 nam giới.
- C. số lượng nam giới tính trên 100 nam giới.
- D. Số lượng nam giới trên số lượng nữ giới.

Câu 14. Loại hình quần cư nào chủ yếu hoạt động kinh tế nông nghiệp?

- A. Quần cư thành thị.
- B. Quần cư nông thôn.
- C. Quần cư ven biển.
- D. Quần cư đô thị.

Câu 15. Quần cư thành thị có mật độ dân số như thế nào?

- A. Thấp. B. Trung bình. C. Cao. D. Không đáng kể.

Câu 16. Chức năng của quần cư thành thị là gì?

- A. Hành chính, văn hóa, xã hội.
B. Trung tâm kinh tế, văn hóa, chính trị.
C. Sản xuất nông nghiệp.
D. Chăn nuôi và trồng trọt.

Câu 17. Chăn nuôi lợn tập trung nhiều ở Đồng bằng sông Cửu Long chủ yếu là do vùng này có

- A. cơ sở vật chất hiện đại. B. cơ sở thức ăn dồi dào.
C. nguồn vốn đầu tư tăng lên. D. lao động giàu kinh nghiệm.

Câu 18. Loại cây công nghiệp được trồng chủ yếu trên đất ba dạn và đất xám bạc màu trên phù sa cổ của nước ta là

- A. cao su. B. cà phê. C. chè. D. hồ tiêu.

Câu 19. Nguồn thức ăn cho chăn nuôi gia súc lớn ở trung du và miền núi nước ta chủ yếu dựa vào

- A. hoa màu lương thực. B. phụ phẩm thủy sản.
C. thức ăn công nghiệp. D. đồng cỏ tự nhiên.

Câu 20. Chăn nuôi bò sữa ở nước ta hiện nay có xu hướng phát triển mạnh ở khu vực nào sau đây?

- A. Đồng bằng duyên hải. B. Các đồng bằng ven sông.
C. Ven các thành phố lớn. D. Các cao nguyên badan.

Phần II. Trắc nghiệm đúng sai (2 điểm). Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a, b, c, d, ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau:

Từ ngày 3 đến 7-2-1930, Hội nghị hợp nhất ba tổ chức cộng sản họp tại Cửu Long (Hương Cảng, Trung Quốc) dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Ái Quốc. Tham gia Hội nghị có các đồng chí Trịnh Đình Cửu, Nguyễn Đức Cảnh (đại biểu Đông Dương Cộng sản đảng); Nguyễn Thiệu, Châu Văn Liêm (đại biểu An Nam Cộng sản đảng). Đại biểu Đông Dương Cộng sản liên đoàn không đến kịp. Hội nghị nhất trí thành lập đảng thống nhất lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam, thông qua Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình tóm tắt và Điều lệ vắn tắt của Đảng. Ngày 3 tháng 2 năm 1930 trở thành Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

(Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam 3-2-1930,
<https://tulieuvankien.dangcongsan.vn>)

a. Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản có sự tham gia của ba tổ chức cộng sản.

- b. Hội nghị do Nguyễn Ái Quốc chủ trì tại Quảng Châu – Trung Quốc.
- c. Hội nghị nhất trí lấy tên Đảng là Đảng Cộng sản Việt Nam.
- d. Hội nghị có giá trị như một Đại hội thành lập Đảng vì đề ra đường lối cơ bản cho Cách mạng Việt Nam.

Câu 2: Cho bảng số liệu diện tích gieo trồng và sản lượng lương thực có hạt của nước ta giai đoạn 2010-2021

Năm	2010	2015	2021
Diện tích gieo trồng (triệu ha)	8,6	9,0	8,1
Trong đó: Lúa	7,5	7,8	7,2
Sản lượng (triệu tấn)	44,6	50,3	48,3
Trong đó: Lúa	40,0	45,1	43,9

- a. Năng suất lúa nước ta năm 2021 là 6,1 tạ/ha.
- b. Diện tích gieo trồng của nước ta giai đoạn 2010 – 2021 có xu hướng giảm.
- c. Năm 2015 so với năm 2010, sản lượng lúa tăng do diện tích gieo trồng tăng.
- d. Để thể hiện diện tích gieo trồng cây lương thực có hạt và lúa của nước ta giai đoạn 2010 – 2021, biểu đồ cột chồng là thích hợp nhất.

Phần III: Tự luận (3 điểm)

Câu 1 (1 điểm): Nêu đặc điểm phân bố dân cư Việt Nam. Tại sao hiện nay phân bố dân cư của nước ta có sự thay đổi?

Câu 2 (1 điểm): Phân tích, đánh giá hậu quả của Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 – 1945) đối với lịch sử nhân loại.

Câu 3 (1 điểm): Đánh giá vai trò của Nguyễn Ái Quốc đối với quá trình thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

-----Hết-----

ĐỀ 2

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (5 điểm). Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 20. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án đúng.

Câu 1. Một trong những vai trò của Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên là

- A. truyền bá tư tưởng dân chủ tư sản vào Việt Nam.
- B. truyền bá tư tưởng cách mạng vô sản vào Việt Nam.
- C. tập hợp giai cấp tư sản dân tộc tham gia cách mạng.
- D. tập hợp thanh niên, trí thức yêu nước tham gia cách mạng.

Câu 2. Hoạt động nổi bật nhất của Việt Nam Quốc dân đảng là

- A. Khởi nghĩa Ba Sơn (8/1925).
- B. Tuyên truyền vận động nhân dân chống Pháp.
- C. Khởi nghĩa Yên Bái (9/2/1930).
- D. Tập hợp nhân dân xây dựng nhà nước.

Câu 3. Sự kiện nào dưới đây đánh dấu Nguyễn Ái Quốc từ một chiến sĩ yêu nước trở thành một chiến sĩ cộng sản?

- A. Gửi bản yêu sách của nhân dân An Nam đến hội nghị Vécxai (1919).
- B. Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế Cộng sản (1920).
- C. Tham dự Đại hội lần thứ V Quốc tế Cộng sản ở Liên Xô (1924).
- D. Đọc sơ thảo Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin (1920).

Câu 4. Sự kiện nào đánh dấu bước ngoặt trong hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc?

- A. Bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế thứ ba và tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp tại Đại hội Đảng xã hội Pháp (12-1920).
- B. Nguyễn Ái Quốc đã đọc Sơ thảo lần thứ nhất những Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa (7-1920).
- C. Sáng lập Hội Liên hiệp thuộc địa ở Pa-ri (1921).
- D. Tham gia Đại hội lần thứ V Quốc tế Cộng sản (1924).

Câu 5. Ai là chủ bút của báo “Người cùng khổ”?

- A. Nguyễn Ái Quốc.
- B. Nguyễn An Ninh.
- C. Phan Văn Trường.
- D. Huỳnh Thúc Kháng.

Câu 6. Ở Quảng Châu (Trung Quốc), Nguyễn Ái Quốc đã thành lập tổ chức cách mạng nào dưới đây?

- A. Tâm tâm xã.
- B. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

- C. Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa.
- D. Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 7. Nhận xét nào dưới đây không đúng về vai trò của Nguyễn Ái Quốc đối với cách mạng Việt Nam trong giai đoạn từ năm 1919 đến năm 1925?

- A. Tìm ra con đường cách mạng vô sản.
- B. Chuẩn bị tư tưởng chính trị cho sự thành lập đảng.
- C. Chuẩn bị về mặt tổ chức cho sự thành lập đảng.
- D. Triệu tập hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 8. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo gồm các văn kiện nào?

- A. Chính cương vắn tắt và Điều lệ vắn tắt.
- B. Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt và Điều lệ vắn tắt.
- C. Chính cương vắn tắt và Sách lược vắn tắt.
- D. Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt và Lời kêu gọi của Nguyễn Ái Quốc.

Câu 9. Đỉnh cao của phong trào công nhân và nông dân trong phong trào cách mạng 1930 - 1931 diễn ra mạnh nhất ở địa phương nào?

- A. Thanh Hoá, Nghệ An.
- B. Nghệ An, Hà Tĩnh,
- C. Hà Tĩnh, Quảng Bình.
- D. Quảng Bình, Quảng Trị.

Câu 10. Đảng Cộng sản Đông Dương phát động phong trào “Đông Dương đại hội” trong những năm 1936 - 1939 nhằm mục đích gì?

- A. Chuẩn bị các điều kiện để khởi nghĩa.
- B. Thu thập nguyện vọng của dân.
- C. Thành lập lực lượng vũ trang.
- D. Xây dựng lực lượng chính trị.

Câu 11. Sự kiện nào đánh dấu chế độ phong kiến Việt Nam hoàn toàn sụp đổ?

- A. Tổng khởi nghĩa giành thắng lợi hoàn toàn trên cả nước.
- B. Vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị.
- C. Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc tuyên ngôn độc lập.
- A. Thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.

Câu 12. Tháng 6/1940 diễn ra sự kiện gì tiêu biểu nhất?

- A. Chiến tranh thế giới lần thứ hai bùng nổ.
- B. Quân đội phát xít Đức kéo vào nước Pháp.
- C. Nhật kéo vào Lạng Sơn (Việt Nam).
- D. Nhật đánh chiếm Trung Quốc.

Câu 13. Xu hướng già hóa dân số nước ta không có biểu hiện nào sau đây?

- A. Tỷ lệ gia tăng dân số cơ học giảm.
- B. Tỷ lệ nhóm từ 65 tuổi trở lên tăng.
- C. Tỷ lệ nhóm từ 0 đến 14 tuổi giảm.
- D. Tuổi thọ trung bình dần tăng lên.

Câu 14. Đặc điểm nào không phải của quần cư nông thôn?

- A. Mật độ dân số thấp.
- B. Chủ yếu là nông nghiệp.
- C. Cơ cấu kinh tế đa dạng.
- D. Cấu trúc thành xã, làng, xóm, bản.

Câu 15. Hoạt động kinh tế chủ yếu ở quần cư thành thị là gì?

- A. Nông nghiệp. B. Thủ công nghiệp.
C. Công nghiệp và dịch vụ. D. Chăn nuôi.

Câu 16. Nhân tố nào sau đây *không* ảnh hưởng đến sự phân hóa thu nhập theo vùng?

- A. Chính sách nhà nước. B. Trình độ phát triển kinh tế.
C. Sự đa dạng của ngành nghề. D. Khí hậu.

Câu 17. Chăn nuôi lợn tập trung nhiều ở Đồng bằng sông Cửu Long chủ yếu là do vùng này có

- A. cơ sở vật chất hiện đại. B. cơ sở thức ăn dồi dào.
C. nguồn vốn đầu tư tăng lên. D. lao động giàu kinh nghiệm.

Câu 18. Loại cây công nghiệp được trồng chủ yếu trên đất ba dạn và đất xám bạc màu trên phù sa cổ của nước ta là

- A. cao su. B. cà phê. C. chè. D. hồ tiêu.

Câu 19. Nguồn thức ăn cho chăn nuôi gia súc lớn ở trung du và miền núi nước ta chủ yếu dựa vào

- A. hoa màu lương thực. B. phụ phẩm thủy sản.
C. thức ăn công nghiệp. D. đồng cỏ tự nhiên.

Câu 20. Chăn nuôi bò sữa ở nước ta hiện nay có xu hướng phát triển mạnh ở khu vực nào sau đây?

- A. Đồng bằng duyên hải. B. Các đồng bằng ven sông.
C. Ven các thành phố lớn. D. Các cao nguyên badan.

Phần II. Trắc nghiệm đúng sai (2 điểm). Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a, b, c, d, ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu:

Từ ngày 3 đến 7-2-1930, Hội nghị hợp nhất ba tổ chức cộng sản họp tại Cửu Long (Hương Cảng, Trung Quốc) dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Ái Quốc. Tham gia Hội nghị có các đồng chí Trịnh Đình Cửu, Nguyễn Đức Cảnh (đại biểu Đông Dương Cộng sản đảng); Nguyễn Thiệu, Châu Văn Liêm (đại biểu An Nam Cộng sản đảng). Đại biểu Đông Dương Cộng sản liên đoàn không đến kịp. Hội nghị nhất trí thành lập đảng thống nhất lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam, thông qua Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình tóm tắt và Điều lệ vắn tắt của Đảng. Ngày 3 tháng 2 năm 1930 trở thành Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

(Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam 3-2-1930,
<https://tulieuvankien.dangcongsan.vn>)

a. Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản có sự tham gia của hai tổ chức cộng sản.

- b. Hội nghị do Nguyễn Ái Quốc chủ trì tại Bắc Kinh – Trung Quốc.
- c. Hội nghị nhất trí lấy tên Đảng là Đảng Cộng sản Đông Dương.
- d. Hội nghị có giá trị như một Đại hội thành lập Đảng vì đề ra đường lối cơ bản cho Cách mạng Việt Nam.

Câu 2: Cho bảng số liệu diện tích gieo trồng và sản lượng lương thực có hạt của nước ta giai đoạn 2010-2021

Năm	2010	2015	2021
Diện tích gieo trồng (triệu ha)	8,6	9,0	8,1
Trong đó: Lúa	7,5	7,8	7,2
Sản lượng (triệu tấn)	44,6	50,3	48,3
Trong đó: Lúa	40,0	45,1	43,9

- a. Năng suất lúa nước ta năm 2021 là 5,1 tạ/ha.
- b. Diện tích gieo trồng của nước ta giai đoạn 2010 – 2021 có xu hướng biến động.
- c. Sản lượng lúa tăng do diện tích gieo trồng giảm.
- d. Để thể hiện diện tích gieo trồng cây lương thực có hạt và lúa của nước ta giai đoạn 2010 – 2021, biểu đồ cột là thích hợp nhất.

Phần III. Tự luận (3 điểm)

Câu 1 (1 điểm): Nêu đặc điểm phân bố dân cư Việt Nam. Tại sao phân bố dân cư của nước ta khác nhau giữa các khu vực?

Câu 2 (1 điểm): Phân tích, đánh giá tác động của Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 – 1945) đối với lịch sử nhân loại.

Câu 3 (1 điểm): Đánh giá vai trò của Nguyễn Ái Quốc đối với quá trình thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

-----Hết-----

ĐỀ 1

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (5 điểm)

Mỗi câu trả lời đúng 0,25 điểm

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	B	6	B	11	B	16	B
2	A	7	C	12	B	17	A
3	B	8	B	13	A	18	A
4	D	9	B	14	B	19	D
5	A	10	B	15	C	20	C

Phần II. Trắc nghiệm đúng sai (2 điểm).

Điểm tối đa của mỗi câu hỏi là 1 điểm

- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 01 ý trong 1 câu hỏi được 0,1đ
- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 02 ý trong 1 câu hỏi được 0,25đ
- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 03 ý trong 1 câu hỏi được 0,5đ
- Thí sinh lựa chọn chính xác cả 04 ý trong 1 câu hỏi được 1,0đ

Ý	a	b	c	d
Câu 1	Sai	Sai	Đúng	Đúng
Câu 2	Sai	Sai	Đúng	Đúng

Phần III. Tự luận (3 điểm)

Câu	Hướng dẫn chấm	Điểm
Câu 1 (1 điểm)	- Phân bố dân cư khác nhau giữa các khu vực: + Giữa đồng bằng và miền núi: các khu vực đồng bằng, ven biển có dân cư đông đúc, các khu vực miền núi có dân cư thưa thớt hơn. Đồng bằng sông Hồng có mật độ dân số cao nhất cả nước, 1091 người/km ² ; Tây Nguyên có mật độ dân số thấp nhất với 111 người/km ² (2021).	0,25
	+ Giữa thành thị và nông thôn: dân cư nước ta chủ yếu sinh sống ở nông thôn, năm 2021, tỉ lệ dân nông thôn là 62,9%, tỉ lệ dân thành thị là 37,1% tổng số dân. Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội có mật độ dân số cao nhất cả nước.	0,25
	- Phân bố dân cư có sự thay đổi ngày càng hợp lí hơn: + Tỉ lệ dân thành thị tăng. Một số đô thị có quy mô dân số đông, cơ sở hạ tầng hiện đại như TP Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng, Hải Phòng,... Các vùng có kinh tế phát triển năng động thu hút đông	0,25

	dân cư (Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Hồng). - Hiện nay phân bố dân cư của nước ta có sự thay đổi vì Do tác động của quá trình công nghiệp hóa và khai thác có hiệu quả điều kiện phát triển kinh tế ở các vùng, địa phương	0,25
Câu 2 (1 điểm)	Hậu quả của chiến tranh thế giới thứ hai: + Khiến hơn 60 triệu người chết, 90 triệu người bị thương, tàn phế, gặp nhiều vấn đề sức khỏe khác. + Lôi cuốn 76 quốc gia vào vòng khói lửa. Hàng trăm triệu người dân bị mất nhà cửa, nhà máy, xí nghiệp và việc làm. Thiệt hại về vật chất ước tính khoảng 4000 tỉ USD, thiệt hại đó bằng với tất cả các thiệt hại do những cuộc chiến khác gây ra trong 1.000 năm trước đó. + Nhiều tác phẩm nghệ thuật độc đáo đã bị phá hủy hoặc mất tích trong chiến tranh. + Thế Chiến II là một cuộc chiến tranh có quy mô và tính chất ác liệt chưa từng có trong lịch sử. Những hậu quả của chiến tranh này đã ảnh hưởng đến mọi mặt của cuộc sống và vẫn còn ảnh hưởng đến thế giới hiện tại.	0,25 0,25 0,25 0,25
Câu 3 (1 điểm)	Vai trò của Nguyễn Ái Quốc đối với việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam: + Tìm thấy con đường cứu nước cho dân tộc Việt Nam. + Chuẩn bị những điều kiện về chính trị, tư tưởng, cán bộ và tổ chức cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam. + Chủ trì hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản thành Đảng Cộng sản Việt Nam. + Soạn thảo cho Đảng một Cương lĩnh chính trị đúng đắn, sáng tạo.	0,25 0,25 0,25 0,25

ĐỀ 2

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (5 điểm)

Mỗi câu trả lời đúng 0,25 điểm

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	B	6	B	11	B	16	D
2	C	7	D	12	B	17	B
3	B	8	B	13	A	18	A
4	A	9	B	14	C	19	D
5	A	10	B	15	C	20	C

Phần II. Trắc nghiệm đúng sai (2 điểm).

Điểm tối đa của mỗi câu hỏi là 1 điểm

- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 01 ý trong 1 câu hỏi được 0,1đ
- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 02 ý trong 1 câu hỏi được 0,25đ
- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 03 ý trong 1 câu hỏi được 0,5đ
- Thí sinh lựa chọn chính xác cả 04 ý trong 1 câu hỏi được 1,0đ

Ý	a	b	c	d
---	---	---	---	---

Câu 1	Đúng	Sai	Sai	Đúng
Câu 2	Sai	Đúng	Sai	Sai

Phần III. Tự luận (3 điểm)

Câu	Hướng dẫn chấm	Điểm
Câu 1 (1 điểm)	- Phân bố dân cư khác nhau giữa các khu vực: + Giữa đồng bằng và miền núi: các khu vực đồng bằng, ven biển có dân cư đông đúc, các khu vực miền núi có dân cư thưa thớt hơn. Đồng bằng sông Hồng có mật độ dân số cao nhất cả nước, 1091 người/km²; Tây Nguyên có mật độ dân số thấp nhất với 111 người/km² (2021). + Giữa thành thị và nông thôn: dân cư nước ta chủ yếu sinh sống ở nông thôn, năm 2021, tỉ lệ dân nông thôn là 62,9%, tỉ lệ dân thành thị là 37,1% tổng số dân. Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội có mật độ dân số cao nhất cả nước. - Phân bố dân cư có sự thay đổi ngày càng hợp lí hơn: + Tỉ lệ dân thành thị tăng. Một số đô thị có quy mô dân số đông, cơ sở hạ tầng hiện đại như TP Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng, Hải Phòng,... Các vùng có kinh tế phát triển năng động thu hút đông dân cư (Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Hồng). - Phân bố dân cư khác nhau giữa các khu vực vì do điều kiện tự nhiên, kinh tế, vị trí địa lí, chính sách dân số.	0,25 0,25 0,25 0,25
Câu 2 (1 điểm)	Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc đã tác động mạnh mẽ đến tình hình thế giới. + Làm thay đổi bản đồ chính trị thế giới, hình thành nhiều quốc gia mới. + Đưa Mỹ trở thành hai siêu cường thế giới. + Làm thay đổi vị thế của Liên Xô, đưa đến sự ra đời của các nước xã hội chủ nghĩa. Thúc đẩy phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước Á, Phi, Mỹ Latinh. + Là cơ sở xác lập trật tự thế giới mới: trật tự hai cực Ianta; đưa đến sự thành lập của tổ chức Liên hợp quốc và các tổ chức quốc tế nhằm duy trì hòa bình và an ninh thế	0,25 0,25 0,25 0,25
Câu 3 (1 điểm)	Vai trò của Nguyễn Ái Quốc đối với việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam: + Tìm thấy con đường cứu nước cho dân tộc Việt Nam. + Chuẩn bị những điều kiện về chính trị, tư tưởng, cán bộ và tổ chức cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam. + Chủ trì hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản thành Đảng Cộng sản Việt Nam. + Soạn thảo cho Đảng một Cương lĩnh chính trị đúng đắn, sáng tạo.	0,25 0,25 0,25 0,25

BGH

TT

GV

Đỗ Thị Nhất

Vũ Thị Quỳnh Trang

Nguyễn Thị Thu Hiền